

Bản án số: 73/2024/LĐ-PT

Ngày: 18-6-2024

Về việc: “Tranh chấp hợp
đồng lao động”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Kim Anh

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hoàng Hoa

Ông Bùi Hữu Nhân

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Thuận Hòa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 33/2024/TLPT-LĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 33/2023/LĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023, về việc: “Tranh chấp hợp đồng lao động” của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1827/2024/QĐ-PT ngày 09 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 6683/2024/QĐ-PT ngày 14 tháng 5 năm 2024; Thông báo về việc tiếp tục phiên tòa số 6755/TB-TA ngày 20 tháng 5 năm 2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3284/2024/QĐ-PT ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

- Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1967.

Địa chỉ thường trú: **Số H, đường N, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Địa chỉ: Khu C, Số B, đường L, Khu phố C, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1/ Bà **Kiều Thị H1**, sinh năm 1962; Theo Giấy ủy quyền số công chứng 004931, quyền số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 29/4/2021, lập tại Văn phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ thường trú: Số A, đường Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số B, đường Số D, Khu phố G, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Phạm Nguyễn Hồng V**, sinh năm 1993; Theo Giấy ủy quyền số công chứng 003900, quyền số 10/2023 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 18/10/2023, lập tại Văn phòng C1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ thường trú: Số B, đường Số D, Khu phố G, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông **Lê Hữu Trọng T**, sinh năm 1990; Theo Giấy ủy quyền số công chứng 003900, quyền số 10/2023 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 18/10/2023, lập tại Văn phòng C1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ thường trú: Số B, đường N, phường P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số B, đường Số D, Khu phố G, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: **Công ty Cổ phần D.**

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: ông **Nguyễn Ngọc Hoài N**; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số G, đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông **Dương H2**, sinh năm 1979 và ông **Võ Quốc A**, sinh năm 1997; Theo Giấy ủy quyền ngày 08/5/2024, lập bởi Công ty Cổ phần D.

Cùng địa chỉ liên hệ: Số C, đường X, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* nguyên đơn - bà **Nguyễn Thanh H.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:***

Nguyên đơn làm việc tại Công ty Cổ phần D (sau đây viết tắt là Công ty) từ tháng 11/1991 qua nhiều loại hợp đồng, đến tháng 8/2003 chính thức ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Ngày 30/3/2020, tại Quyết định số 36/QĐ-DLBT của Công ty “Về việc Bổ nhiệm bà Nguyễn Thanh H giữ chức vụ Giám đốc Phòng Nhân sự” (sau đây viết tắt là Quyết định Số 36); theo bảng lương ngạch D01-Bậc 4, khoảng 14.281.000đồng, ban hành kèm Quyết định số 05/QĐ-DLBT ngày 13/01/2020 của Tổng Giám đốc Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nguyên đơn thông báo cho Tổng Giám đốc Công ty về việc bằng cấp không hợp pháp trong cấp quản lý của Công ty, kể từ đây, nguyên đơn liên tục bị Tổng Giám đốc Công ty ban hành hàng loạt các quyết định điều chuyển, bổ nhiệm nguyên đơn trái quy định pháp luật, gây bất lợi, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, cụ thể như sau:

1/ Ngày 30/9/2020, Quyết định số 142/QĐ-DLBT điều chỉnh công việc của nguyên đơn từ vị trí Giám đốc Phòng Nhân sự xuống Phó Giám đốc Phòng Nhân sự - Hành chính (nhưng không ban hành). Ngày 05/10/2020, Quyết định số 135/QĐ-DLBT “về việc Sáp nhập Phòng Hành chính - Pháp chế và Phòng Nhân sự thành Phòng Hành chính - Nhân sự” (sau đây viết tắt là Quyết định Số 135). Danh sách sáp nhập Phòng lại không có tên nguyên đơn, bởi vì ký ban hành Quyết định số 140/QĐ-DLBT bổ nhiệm nguyên đơn giữ chức vụ Phó Trưởng Trung tâm V1 (sau đây viết tắt là Trung tâm), thôi giữ chức vụ Giám đốc Phòng Nhân sự kể từ ngày 5/10/2020. Việc điều động, bổ nhiệm nguyên đơn vào vị trí mới, quá bất ngờ vì bản thân nguyên đơn hoàn toàn không được báo trước, bàn bạc hay thỏa thuận gì để sửa đổi, bổ sung hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật tại Điều 35 Bộ luật Lao động năm 2012. Do đó, ngày 06/10/2020 nguyên đơn đã làm Đơn Khiếu nại gửi đến Tổng Giám đốc Công ty về việc ban hành các quyết định bổ nhiệm trái pháp luật. Vụ việc khiếu nại chưa được giải quyết thì đúng một tháng sau, vào ngày 05/11/2020, tại Quyết định số 149/QĐ-DLBT về việc thu hồi Quyết định số 140/QĐ-DLBT ngày 05/10/2020, nhưng cùng ngày 05/11/2020 ký ban hành Thông báo số 62/TB-DLBT và Quyết định số 151/QĐ-DLBT ngày 11/11/2020 “về việc chuyển người lao động làm công việc khác so với hợp đồng lao động” từ ngày 11/11/2020 đến ngày 31/12/2020 (sau đây viết tắt là Quyết định Số 151), đã cho thấy bị đơn tìm mọi cách để chuyển nguyên đơn làm công việc khác so với hợp đồng lao động và không làm việc tại trụ sở chính của Công ty.

2/ Ngày 29/12/2020, Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục ký Thông báo số 70/TB-DLBT và Quyết định số 176/QĐ-DLBT ngày 31/12/2020 “về việc chuyển người lao động làm việc khác so với hợp đồng lao động” (sau đây viết tắt là Quyết định Số 176), Tổng Giám đốc liên tục chuyển nguyên đơn từ vị trí Giám đốc Phòng Nhân sự xuống làm Phó Trưởng Trung tâm kéo dài đến 100 (một trăm) ngày làm việc. Như vậy, trong năm 2020, Tổng Giám đốc Công ty đã ký ban hành 02 (hai) Quyết định chuyển người lao động làm công việc khác so với hợp đồng lao động, trong khi chưa có văn bản đồng ý của người lao động là trái quy định pháp luật lao động tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động. Với tinh thần kỷ luật, nguyên đơn đã chấp hành trước và khiếu nại sau, do đó nguyên đơn đã chấp hành xong 02 (hai) Quyết định điều chuyển trên với hy vọng sau ngày 02/4/2021, nguyên đơn sẽ trở về vị trí công việc theo hợp đồng lao động đã ký kết, đúng vị trí Giám đốc Phòng Nhân sự tại Quyết định Số 36 nhưng một lần nữa nguyên đơn lại đón lấy các Quyết định sai trái của bị đơn.

3/ Ngày 06/4/2021, Công ty mời nguyên đơn nhận Thông báo số 18/TB-DLBT ngày 31/3/2021 của Công ty “về việc cho người lao động thôi việc, điều chuyển vị trí việc làm do thay đổi cơ cấu tổ chức” (sau đây viết tắt là Thông báo Số 18) và Quyết định số 23/QĐ-DLBT ngày 06/4/2021 “về việc thôi giữ chức vụ Giám đốc Phòng Nhân sự của nguyên đơn” (sau đây viết tắt là Quyết định Số 23) và Quyết định số 24/QĐ-DLBT “về việc bổ nhiệm nguyên đơn giữ vị trí Trưởng **Trung tâm V1**” (sau đây viết tắt là Quyết định Số 24), mặc dù nguyên đơn đã khẳng định không tiếp nhận vị trí này theo Biên bản làm việc ngày 06/4/2021.

Trường hợp, nếu người sử dụng lao động đơn phương chuyển người lao động làm công việc khác, thay đổi địa điểm làm việc theo Quyết định Số 24 nêu trên từ vị trí “*Giám đốc Phòng Nhân sự*” xuống vị trí “*Trưởng Trung tâm*” xem như thay đổi nội dung hợp đồng lao động, thì phải báo cho bên kia biết trước “ít nhất 03 (ba) ngày làm việc” về nội dung cần sửa đổi, bổ sung tiến hành ký kết bằng Phụ lục Hợp đồng lao động. Trong trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã giao kết được quy định tại Điều 33 Bộ luật Lao động năm 2019.

4/ Bị đơn thực hiện việc thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động và xây dựng phương án sử dụng lao động trong đó có việc chuyển vị trí việc làm của nguyên đơn không đúng theo quy định tại khoản 6 Điều 42 Bộ luật Lao

động năm 2019 về “Nghĩa vụ của người sử dụng lao động trong trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế”; vi phạm khoản 2 Điều 44 Bộ luật Lao động năm 2019 về “Phương án sử dụng lao động”; vi phạm Điều 63 Bộ luật Lao động năm 2019 về “Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc”; vi phạm Điều 41 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 về “Tổ chức đối thoại khi có vụ việc”. Điều này cho thấy người sử dụng lao động mà người đại diện hợp pháp là Tổng Giám đốc Công ty đã không dân chủ, xem thường người lao động, thể hiện ý chí làm trái luật có tính hệ thống và thực hiện đến cùng.

Việc ban hành các văn bản Thông báo, Quyết định nêu trên đã vi phạm pháp luật lao động nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn như sau:

1/ Hủy Quyết định Số 23/QĐ-DLBT ngày 06/4/2021 “Về việc thôi giữ chức vụ Giám đốc Phòng Nhân sự”.

2/ Hủy Quyết định Số 24 QĐ-DLBT ngày 06/4/2021 “Về việc bổ nhiệm Trưởng **Trung tâm V1**”.

3/ Giữ nguyên Quyết định Số 36 “Về việc Bổ nhiệm bà **Nguyễn Thanh H** giữ chức vụ Giám đốc Phòng Nhân sự”.

4/ Xin lỗi công khai bằng lời nói trong cuộc họp có đầy đủ ban Tổng Giám đốc Công ty và toàn thể Quản lý cấp trung của Công ty với nội dung: Bị đơn giáng chức nguyên đơn từ Giám đốc Phòng Nhân sự xuống Trưởng Trung tâm như một hình thức kỷ luật mà không có lý do trong khi nguyên đơn đã cống hiến cho Công ty gần 30 năm. Ép nguyên đơn nhận vị trí mới (Trưởng Trung tâm) là bất hợp lý và trái với quy định pháp luật. Quyết định này làm ảnh hưởng tới uy tín của nguyên đơn.

*Ngày 12/01/2022, nguyên đơn có Đơn rút một phần nội dung khởi kiện như sau: Rút yêu cầu giữ nguyên Quyết định Số 36 “về việc Bổ nhiệm bà **Nguyễn Thanh H** giữ chức vụ Giám đốc Nhân sự” và rút yêu cầu xin lỗi công khai trong cuộc họp có đầy đủ ban Tổng Giám đốc Công ty và toàn thể Quản lý cấp trung của Công ty với nội dung: Bị đơn giáng chức nguyên đơn từ Giám đốc Phòng Nhân sự xuống Trưởng Trung tâm như một hình thức kỷ luật mà không có lý do trong khi nguyên đơn đã cống hiến cho Công ty gần 30 năm. Ép nguyên đơn nhận vị trí mới (Trưởng Trung tâm) là bất hợp lý và trái với quy định pháp luật. Quyết định này làm ảnh hưởng tới uy tín của nguyên đơn.*

Bổ sung yêu cầu khởi kiện giải quyết buộc bị đơn: Hủy Quyết định Số 151 và Quyết định Số 176 “về việc chuyển người lao động làm công việc khác

so với hợp đồng lao động”, bởi vì Quyết định điều chuyển tạm thời song song việc bổ nhiệm là trái quy định pháp luật. Đồng thời việc điều chuyển tạm thời người lao động làm công việc khác so với hợp đồng lao động không được quy định trong nội quy lao động.

****Bị đơn có người đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Ngày 01/08/2003, nguyên đơn và bị đơn ký kết Hợp đồng lao động không xác định thời hạn với vị trí nhân viên lao động tiền lương, làm việc tại Phòng Tổ chức - Hành chính của Công ty. Tại thời điểm tranh chấp, nguyên đơn làm việc tại vị trí **T1** Trung tâm với mức lương là 14.281.000đồng.

Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, Công ty thua lỗ nên phải thực hiện thay đổi cơ cấu tổ chức, sắp xếp lại lao động, cụ thể như sau:

Ngày 05/10/2020, bị đơn ban hành Quyết định Số 135 về việc sáp nhập Phòng Hành chính - Pháp chế và Phòng Nhân sự thành Phòng Hành chính - Nhân sự, được kế thừa chức năng, nhiệm vụ của cả Phòng Hành chính - Pháp chế và Phòng Nhân sự.

Ngày 24/03/2021, Hội đồng quản trị của Công ty ban hành Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐQT về việc chấp thuận phương án sử dụng lao động do thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động (sau đây viết tắt là Nghị quyết Số 04).

Ngày 31/03/2021, bị đơn căn cứ vào Nghị quyết Số 04, ban hành Thông báo Số 18 “về việc cho người lao động thôi việc, điều chuyển vị trí việc làm do thay đổi cơ cấu tổ chức”, cụ thể: điều chuyển 01 (một) lao động được đào tạo lại để tiếp tục sử dụng với chức danh Trưởng Trung tâm là nguyên đơn và 06 (sáu) nhân sự buộc phải cho thôi việc do không bố trí được công việc.

Ngày 01/04/2021, bị đơn đã gửi Thông báo số 19/TB-DLBT và các tài liệu đính kèm đến Ủy ban nhân dân Thành phố H và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H để thông báo nội dung phương án sử dụng lao động. Ủy ban nhân dân Thành phố H đã tiếp nhận hồ sơ nêu trên của bị đơn theo nội dung Công văn số 2621/NP-VX ngày 12/04/2021.

Ngày 06/04/2021, Tổng Giám đốc Công ty B Quyết định Số 23 về việc thôi giữ chức vụ Giám đốc Phòng Nhân sự đối với nguyên đơn, đồng thời ban hành Quyết định Số 24 “về việc bổ nhiệm Trưởng Trung tâm” đối với nguyên đơn.

*Về thẩm quyền ban hành các Quyết định Số 23 và Quyết định Số 24: căn cứ vào Điều 35 của Điều lệ Công ty được thông qua tại Đại hội Hội đồng cổ đông ngày 02/6/2021 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc

Công ty có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm các cán bộ quản lý cấp trung và các chức danh quản lý khác không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Do đó, Quyết định Số 23 về việc cho nguyên đơn thôi giữ chức vụ Giám đốc Phòng Nhân sự và Quyết định Số 24 của Công ty về việc bổ nhiệm nguyên đơn giữ chức vụ **T1** Trung tâm do Tổng Giám đốc Công ty ký ban hành là đúng thẩm quyền.

*Nguyên nhân thay đổi cơ cấu: do tác động của dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của bị đơn và để đảm bảo an toàn cho hoạt động kinh doanh của bị đơn, Hội đồng quản trị căn cứ tờ trình của Tổng Giám đốc Công ty, ban hành Nghị quyết Số 04 về việc sắp xếp, tổ chức lại số lượng lao động tại Công ty.

*Sự ảnh hưởng từ việc thay đổi cơ cấu đến vị trí việc làm của nguyên đơn: việc sáp nhập Phòng Hành chính - Pháp chế và Phòng Nhân sự thành Phòng Hành chính – Nhân sự dẫn đến Công ty không còn vị trí Giám đốc Phòng Nhân sự. Do đó, bị đơn phải sắp xếp lại vị trí lao động của nguyên đơn từ vị trí Giám đốc Phòng Nhân sự sang vị trí Trưởng Trung tâm.

*Các chế độ làm việc mới của nguyên đơn: Căn cứ nội dung Quyết định Số 24, lương và chế độ đãi ngộ khác của nguyên đơn khi làm việc tại vị trí mới là Trưởng Trung tâm không có sự thay đổi so với vị trí trước đó là Giám đốc Phòng Nhân sự.

Căn cứ vào những thông tin và nội dung đã trình bày nêu trên, việc bị đơn ban hành các Quyết định là đúng thẩm quyền, đúng trình tự theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Vì vậy, bị đơn hoàn toàn không đồng ý với nguyên đơn về việc yêu cầu hủy Quyết định Số 23 và Quyết định Số 24.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu hủy Quyết định Số 151 và Quyết định Số 176 “về việc chuyển người lao động làm công việc khác so với hợp đồng lao động”, bị đơn có yêu cầu áp dụng thời hiệu, do ngày 12/01/2022 nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện này, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019, điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

Cơ sở pháp lý cho việc ban hành Quyết định Số 151 và Quyết định Số 176 do dịch bệnh COVID-19 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố bệnh truyền nhiễm, quy định tại khoản 1 Điều 31 Bộ luật Lao động năm 2012 và điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 05/2015/NĐ-

CP ngày 12/01/2015, bị đơn ban hành các Quyết định trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Về thủ tục điều chuyển: ngày 05/10/2020, Công ty ban hành Quyết định Số 135 sáp nhập Phòng Hành chính - Pháp chế và Phòng Nhân sự thành Phòng Hành chính - Nhân sự, kế thừa chức năng và nhiệm vụ của cả 02 (hai) phòng ban được sáp nhập.

Ngày 11/11/2020, bị đơn ban hành Quyết định Số 151 điều chuyển nguyên đơn sang làm Phó Trưởng Trung tâm, căn cứ nội dung Thông báo số 62/TB-DLBT ngày 05/11/2020 thông tin cho nguyên đơn được biết về việc điều chuyển. Sau khi hết hạn luân chuyển, bị đơn ban hành Quyết định Số 176, điều chuyển nguyên đơn làm Phó Trưởng Trung tâm. Căn cứ nội dung Thông báo số 70/TB-DLBT ngày 29/12/2020, bị đơn đã thông tin cho nguyên đơn được biết về việc điều chuyển, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 31 Bộ luật Lao động năm 2012 về thời gian báo trước cho người lao động. Ngoài ra, khoản lương của nguyên đơn vẫn được giữ nguyên.

***Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Nguyên đơn giao nộp chứng cứ Công văn số 13134/SLĐTBXH-LĐ ngày 27/4/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H (sau đây viết tắt là Công văn Số 13134)

Đồng thời nguyên đơn đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện đề ngày 11/5/2023, bổ sung yêu cầu khởi kiện sau:

1/ Buộc bị đơn xin lỗi công khai do hành vi trái pháp luật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần, ảnh hưởng danh dự, uy tín của người lao động hơn 02 (hai) năm qua. Trong suốt hơn 32 năm làm việc tại Công ty và gần 20 năm được bổ nhiệm là Phó Giám đốc Phòng Nhân sự rồi Giám đốc Phòng Nhân sự, nguyên đơn chưa hề sai phạm trong công việc và được nhiều Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H, Thủ tướng Chính phủ (đã nộp cho Tòa).

2/ Bồi thường về vật chất:

2.1/ Tiền lương phải trả cho người lao động trong thời kỳ nâng lương đúng hạn theo quy định pháp luật và Điều 16 Quy chế phân phối tiền lương – tiền thưởng Công ty, mốc thời gian nâng lương của nguyên đơn từ tháng 01/2021 mức lương mới là 15.709.000đồng (từ bậc 04 là 14.281.000đồng lên bậc 05 là 15.709.000đồng). Như vậy, bị đơn phải bù mức lương mới cho người

lao động (từ tháng 01/2021 đến tháng 5/2023) là: 29 tháng x 1.428.000đồng = 41.412.000đồng (1);

2.2/ Tiền lương chức danh Giám đốc Phòng Nhân sự tại thời điểm từ tháng 01/2018 là 26.281.000đồng, trong đó:

+ Mức lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội là 14.281.000đồng;

+ Mức lương hiệu quả là 12.000.000đồng (từ tháng 10/2020 đến tháng 05/2023, nguyên đơn không được nhận);

Như vậy, tiền lương hiệu quả bị đơn phải trả cho nguyên đơn từ tháng 10/2020 đến tháng 5/2023 là 32 tháng do điều chuyển người lao động làm công việc khác: 12.000.000đồng x 32 tháng = 384.000.000đồng (2);

2.3/ Các khoản thu nhập khác mà người lao động được hưởng trong khoảng thời gian từ năm 2021, năm 2022 và năm 2023 là 106.000.000đồng (3);

+ Tiền lương tháng 13, lương bổ sung, tiền thưởng Tết quản lý cấp trung là 90.000.000đồng;

+ Tiền thưởng ngày lễ lớn trong năm và tiền trang bị đồng phục hàng năm là 16.000.000đồng;

2.4/ Bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín: 10 lần mức lương cơ sở theo Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015: 1.490.000đồng x 10 = 14.900.000đồng (4);

2.5/ Chi phí cho luật sư: 70.000.000đồng (5);

Tổng cộng (1) + (2) + (3) + (4) + (5) = 616.312.000đồng.

6/ Đề nghị bị đơn trả tiền lãi suất ngân hàng của những khoản tiền trên cho đến khi Tòa án tuyên án.

Nguyên đơn xác nhận đã nhận Quyết định số 73/QĐ- DLBT ngày 27/4/2023 về việc sắp xếp nhân sự với nội dung huỷ bỏ Quyết định Số 23 “Về việc T2 giữ chức vụ Giám đốc Phòng Nhân sự của Nguyên đơn” và Quyết định Số 24 “Về việc Bổ nhiệm Nguyên đơn là Trưởng Trung tâm” (sau đây viết tắt là Quyết định Số 73). Nhưng cho đến thời điểm hiện tại, bị đơn vẫn chưa trao đổi chức danh công việc mới và nguyên đơn chưa nhận bất kỳ quyết định nào khác.

****Tại Bản án lao động sơ thẩm số 33/2023/LĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:***

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 184, Điều 188, điểm a khoản 2 Điều

210, điểm e khoản 1 Điều 217, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ Điều 44, khoản 2 Điều 63, Điều 220 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 37, Điều 38 và Điều 41 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn giữ nguyên Quyết định Số 36 “Về việc Bổ nhiệm Nguyên đơn giữ chức vụ Giám đốc Phòng Nhân sự”.

2/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn xin lỗi công khai bằng lời nói trong cuộc họp có đầy đủ ban Tổng Giám đốc Công ty và toàn thể Quản lý cấp trung của Công ty với nội dung: “... Công ty giáng chức nguyên đơn từ Giám đốc Phòng Nhân sự xuống Trưởng Trung tâm như một hình thức kỷ luật mà không có lý do trong khi nguyên đơn đã cống hiến cho Công ty gần 30 năm. Ép nguyên đơn nhận vị trí mới (T) là việc bất hợp lý và trái với quy định pháp luật. Quyết định này làm ảnh hưởng tới uy tín của nguyên đơn...”.

3/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn hủy Quyết định Số 23 “Về việc thôi giữ chức vụ Giám đốc Phòng Nhân sự” và Quyết định Số 24 “Về việc bổ nhiệm T1 Trung tâm”.

4/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn hủy Quyết định Số 151 và Quyết định Số 176 “về việc chuyển người lao động làm công việc khác so với hợp đồng lao động”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo, và nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 13/6/2023, nguyên đơn có đơn kháng cáo một phần bản án lao động sơ thẩm số 33/2023/LĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023, về việc: “Tranh chấp hợp đồng lao động” của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

****Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đồng thời xác định tới thời điểm Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết, nguyên đơn đã nghỉ hưu. Các bên đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn đề nghị sửa bản án sơ thẩm với căn cứ như sau:

1/ Không đồng ý với bản án sơ thẩm đình chỉ giải quyết yêu cầu đòi với Quyết định Số 151 và Quyết định Số 176 với lý do hết thời hiệu khởi kiện như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm, vì cần phải trừ đi thời gian dịch bệnh COVID-19 do bất khả kháng.

2/ Việc bổ sung yêu cầu bồi thường thiệt hại là tiền lương do thời hạn kéo dài 02 năm (là còn trong thời hạn xét xử) không đồng ý việc Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết trong vụ án này do chưa đủ điều kiện khởi kiện.

3/ Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét chứng cứ mới là Công văn Số 13134, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự.

- Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, với các căn cứ sau:

1/ Đòi với Quyết định Số 23 về việc thôi giữ chức vụ. Đây là quyết định thuộc phạm vi tổ chức, sắp xếp, phân công công việc của doanh nghiệp, không trái với hợp đồng lao động và quy định của pháp luật.

Thứ nhất, vị trí công việc (chức vụ) của nguyên đơn theo Hợp đồng lao động không xác định thời hạn ngày 01/8/2003 là nhân viên. Hợp đồng này đang có hiệu lực và không có bất kỳ phụ lục hợp đồng nào sửa đổi hay bổ sung.

Thứ hai, việc nguyên đơn được giao giữ chức vụ Giám đốc Phòng Nhân sự trong thời hạn 03 năm (từ ngày 01/4/2020 đến ngày 31/3/2023) theo Quyết định Số 36 của Tổng Giám đốc Công ty là quyết định về sắp xếp, phân công nhân sự theo nhu cầu tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp. Đến thời điểm xét xử sơ thẩm, Quyết định Số 36 đã hết hiệu lực.

Tương tự, khi nhu cầu nhân sự thay đổi, chức vụ Giám đốc Phòng Nhân sự không còn trong cơ cấu chức vụ của Công ty, Tổng Giám đốc Công ty ban hành Quyết định Số 23 để hủy bỏ Quyết định Số 36, đồng thời khẳng định nguyên đơn thôi giữ chức vụ được bổ nhiệm là không vi phạm Hợp đồng lao

động, không bị pháp luật cấm và phù hợp với chức trách, thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty.

Thứ ba, tính hợp pháp của Quyết định Số 23 không phụ thuộc vào nhận định về thủ tục thay đổi cơ cấu công nghệ tại Công văn Số 13134 được công bố tại Phiên họp công khai chứng cứ ngày 18/04/2023. Bởi lẽ, nội dung nhận định cũng như những yêu cầu đối với bị đơn trong Công văn Số 13134 chỉ đặt ra đối với trường hợp cho người lao động thôi việc.

Tuy nhiên, với mong muốn vụ kiện sớm được kết thúc, gìn giữ các giá trị tốt đẹp của Công ty cũng như gìn giữ mối quan hệ giữa các bên đương sự đồng thời tránh những phản ứng tiêu cực của nguyên đơn, ngày 27/4/2023, ban lãnh đạo Công ty đã ký ban hành Quyết định Số 73 để hủy bỏ Quyết định Số 23 và Quyết định Số 24.

2/ Đối với Quyết định Số 24 về việc bổ nhiệm Trưởng Trung tâm. Đây là quyết định thuộc phạm vi tổ chức, sắp xếp, phân công công việc của doanh nghiệp, không trái với quy định của pháp luật và có lợi cho người lao động vì các lẽ sau:

Thứ nhất, sau khi ban hành Quyết định Số 23 về việc thôi giữ chức vụ đối với nguyên đơn do Phòng Nhân sự đã bị sáp nhập, chức vụ Giám đốc Phòng Nhân sự không còn tồn tại trên thực tế thì nguyên đơn sẽ tiếp tục thực hiện vị trí công việc theo Hợp đồng lao động là nhân viên. Để tận dụng kinh nghiệm của nguyên đơn cũng như đảm bảo thu nhập ổn định cho nguyên đơn, bị đơn đã bổ nhiệm nguyên đơn làm Trưởng Trung tâm theo Quyết định Số 24. Thực tế, từ ngày 06/4/2021 đến nay, nguyên đơn đã nhận mức thu nhập/ phụ cấp của cấp quản lý theo Quyết định Số 24 và không gặp bất kỳ khó khăn nào trong quá trình thực hiện công việc. Về việc nâng lương định kỳ và tiền thưởng, do dịch bệnh nên Công ty không có thực hiện nâng lương và thưởng.

Thứ hai, hiện tại Quyết định Số 24 đã hết hiệu lực kể từ ngày 06/4/2022 và đã bị hủy bỏ bởi Quyết định Số 73. Bên cạnh đó, việc hủy bỏ quyết định này sẽ ảnh hưởng đến mức thu nhập đã nhận trên thực tế trong thời gian qua của nguyên đơn vì hủy bỏ Quyết định số 24 nguyên đơn sẽ chỉ là nhân viên.

3/ Đối với yêu cầu hủy Quyết định Số 151 và Quyết định Số 176 “về việc chuyển người lao động làm việc khác so với hợp đồng lao động” đối với nguyên đơn đã hết thời hiệu khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Lao động năm 2019.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự có các quyền và nghĩa vụ theo quy định; gửi các Quyết định, Thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp, đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: đơn kháng cáo của nguyên đơn được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đóng tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định vì yêu cầu của nguyên đơn không thuộc trường hợp được miễn án phí.

[2] Về nội dung: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định bổ nhiệm, điều động và miễn nhiệm với căn cứ bị đơn vi phạm quy định của Bộ luật Lao động. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với căn cứ các Quyết định thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Do đó, vấn đề Hội đồng xét xử đặt ra là phải xem xét các Quyết định mà nguyên đơn đang tranh chấp là thực hiện theo Điều lệ hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp hay thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động làm căn cứ giải quyết yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

[3] Căn cứ Hợp đồng lao động ngày 01/8/2003 nguyên đơn ký với bị đơn có thời hạn không xác định; chức vụ là nhân viên; công việc phải làm là lao động tiền lương. Ngày 30/3/2020 tại Quyết định số 36/QĐ-DLBT, Tổng Giám đốc Công ty C2 tổ chức và hoạt động của Công ty đã bổ nhiệm nguyên đơn giữ chức vụ Giám đốc Phòng Nhân sự từ ngày 01/4/2020, thời hạn giữ chức vụ là 03 năm. Cần xác định nguyên đơn giữ chức vụ Giám đốc Phòng Nhân sự theo Quyết định 36 là căn cứ theo Điều lệ của Công ty.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty hủy Quyết định Số 23 “Về việc thôi giữ chức vụ Giám đốc Phòng Nhân sự” và Quyết định Số 24 “Về việc

bổ nhiệm **T1** Trung tâm". Hội đồng xét xử xét thấy các Quyết định Số 23 và Quyết định Số 24 do Tổng Giám đốc Công ty ký ban hành đã căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐQT ngày 30/3/2021 của Hội đồng quản trị về việc chấp thuận phương án sử dụng lao động do thay đổi cơ cấu tổ chức, sắp xếp và cho thôi việc đối với Người lao động với lý do dịch bệnh COVID-19, là thực hiện theo khoản 3 Điều 35 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty quy định: “*Tổng Giám đốc có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm các cán bộ quản lý trung cấp và các chức danh quản lý khác không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị...*”.

[4] Ngày 05/10/2020 tại Quyết định Số 135, Tổng Giám đốc **Công ty C2** Điều lệ Công ty về việc sáp nhập Phòng Hành chính – Pháp chế và Phòng Nhân sự thành Phòng Hành chính – Nhân sự. Cùng ngày, Tổng Giám đốc Công ty ban hành Quyết định số 140/QĐ – DLBT về việc bổ nhiệm nguyên đơn làm Phó Trưởng Trung tâm. Đến ngày 05/11/2020, Tổng Giám đốc Công ty ban hành Quyết định 149/QĐ-DLBT về việc thu hồi Quyết định 140/QĐ – DLBT có nội dung nguyên đơn thôi giữ chức vụ Giám đốc Phòng Nhân sự để đảm nhiệm chức vụ Phó Trưởng Trung tâm cùng Thông báo số 62/TB-DLBT với lý do Công ty gặp khó khăn đột xuất vì dịch bệnh.

[5] Ngày 27/4/2023, Công ty ban hành Quyết định Số 73 về việc sắp xếp nhân sự với nội dung hủy bỏ Quyết định Số 23 “về việc **T2** giữ chức vụ Giám đốc Phòng Nhân sự của nguyên đơn” và Quyết định Số 24 “Về việc Bổ nhiệm Nguyên đơn là Trưởng Trung tâm”, theo Công ty cũng muốn giữ hòa khí với nguyên đơn đã tự nguyện hủy bỏ 02 Quyết định trên. Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm ban hành Quyết định Số 73, thì cả hai Quyết định nêu trên đã hết thời hạn.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định đối tượng khởi kiện không còn để có cơ sở xác định quyền và lợi ích hợp pháp nguyên đơn bị xâm phạm. Do đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn hủy Quyết định Số 23 và Quyết định Số 24 là có cơ sở để chấp nhận. Giữ nguyên Quyết định phần này của bản án sơ thẩm.

[7] Xét yêu cầu hủy Quyết định Số 151 và Quyết định Số 176 “*về việc chuyển người lao động làm công việc khác so với hợp đồng lao động*”. Căn cứ Đơn khởi kiện bổ sung ngày 12/01/2022, có nội dung thay thế Mục 3 “giữ nguyên Quyết định Số 36 bằng nội dung mới: “*là hủy Quyết định Số 151 ngày 11/11/2020 và Quyết định Số 176 ngày 31/12/2020*” là quá 12 tháng kể từ ngày thực hiện xong 02 (hai) Quyết định nêu trên và bị đơn đề nghị áp dụng thời hiệu đối với yêu cầu này của nguyên đơn. Do đó. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 3

Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019 đề đình chỉ giải quyết yêu cầu này với lý do quá thời hiệu khởi kiện là có cơ sở để chấp nhận. Nguyên đơn cho rằng cần phải trừ đi thời gian dịch bệnh là trường hợp bất khả kháng. Xét thấy, nguyên đơn đồng thời cũng đã khởi kiện các yêu cầu trong vụ án trong thời hạn, nhưng không yêu cầu đối với 02 (hai) Quyết định này cho đến khi xét xử sơ thẩm mới có yêu cầu thì không thể xem thời hạn dịch bệnh là bất khả kháng ảnh hưởng đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn về phần này.

[8] Xét yêu cầu đòi tiền lương và các khoản bồi thường thiệt hại theo Đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/5/2023, gồm các yêu cầu:

[8.1] Tiền lương phải trả cho người lao động trong thời kỳ nâng lương đúng hạn: theo quy định pháp luật và Điều 16 Quy chế phân phối tiền lương – tiền thưởng Công ty, mốc thời gian nâng lương của nguyên đơn từ tháng 01/2021 mức lương mới là 15.709.000đồng (từ bậc 4 là 14.281.000đồng lên bậc 5 là 15.709.000đồng). Như vậy, Công ty phải bù mức lương mới cho người lao động (từ tháng 01/2021 đến tháng 5/2023) là: 29 tháng x 1.428.000đồng = 41.412.000đồng.

[8.2] Tiền lương chức danh Giám đốc Phòng Nhân sự tại thời điểm từ tháng 01/2018 là 26.281.000đồng, trong đó:

+ Mức lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội là 14.281.000đồng;

+ Mức lương hiệu quả là 12.000.000đồng (từ tháng 10/2020 đến tháng 05/2023 nguyên đơn không được nhận).

Như vậy, tiền lương hiệu quả bị đơn phải trả cho nguyên đơn từ tháng 10/2020 đến tháng 5/2023 là 32 tháng do điều chuyển người lao động làm công việc khác: 12.000.000đồng x 32 tháng = 384.000.000đồng.

+ Các khoản thu nhập khác mà người lao động được hưởng trong khoảng thời gian từ năm 2021, 2022 và 2023 là 106.000.000đồng.

+ Tiền lương tháng 13, lương bổ sung, tiền thưởng Tết quản lý cấp trung là 90.000.000đồng.

+ Tiền thưởng ngày lễ lớn trong năm và tiền trang bị đồng phục hàng năm là 16.000.000đồng.

+ Bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín: mười lần mức lương cơ sở theo Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 1.490.000đồng x 10 tháng = 14.900.000đồng.

+ Chi phí cho luật sư: 70.000.000đồng.

Tổng cộng 616.312.000đồng.

[8.3] Đề nghị bị đơn trả tiền lãi suất ngân hàng của những khoản tiền đền bù trên cho đến khi Tòa án tuyên án.

[9] Căn cứ Biên bản hòa giải tranh chấp lao động cá nhân ngày 09/6/2021 tại **Phòng L**, Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung hòa giải theo yêu cầu của người lao động là hủy các Quyết định mà không có nội dung về tiền lương và yêu cầu bồi thường thiệt hại. Nguyên đơn nêu do vụ án kéo dài làm thiệt hại cho nguyên đơn nên mới bổ sung yêu cầu, nhưng chưa thông qua thủ tục hòa giải là chưa đủ điều kiện khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết và giành quyền cho nguyên đơn khởi kiện vụ án khác khi có đầy đủ thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng xác định không kháng cáo phần này. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

[10] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, cần được giữ nguyên.

[11] Nguyên đơn không được chấp nhận kháng cáo, phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000đồng do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 33/2023/LĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023, về việc: “Tranh chấp hợp đồng lao động” của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thanh H** yêu cầu buộc **Công ty Cổ phần D** giữ nguyên Quyết định số 36/QĐ-DLBT ngày

30/3/2020 “Về việc Bổ nhiệm bà Nguyễn Thanh H giữ chức vụ Giám đốc Phòng Nhân sự”.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh H yêu cầu buộc Công ty Cổ phần D xin lỗi công khai bằng lời nói trong cuộc họp có đầy đủ ban Tổng Giám đốc Công ty và toàn thể Quản lý cấp trung của Công ty với nội dung: “... Công ty giáng chức bà Nguyễn Thanh H từ Giám đốc Phòng Nhân sự xuống Trưởng Trung tâm V1 như một hình thức kỷ luật mà không có lý do trong khi bà Nguyễn Thanh H đã cống hiến cho Công ty gần 30 năm. Ép bà Nguyễn Thanh H nhận vị trí mới (Trưởng Trung tâm V1) là việc bất hợp lý và trái với quy định pháp luật. Quyết định này làm ảnh hưởng tới uy tín của bà Nguyễn Thanh H...”.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh H buộc Công ty Cổ phần D hủy Quyết định số 23/QĐ-DLBT ngày 06/4/2021 “Về việc thôi giữ chức vụ Giám đốc Phòng Nhân sự” và Quyết định số 24/QĐ-DLBT ngày 06/4/2021 “Về việc bổ nhiệm Trưởng Trung tâm V1”.

4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh H buộc Công ty Cổ phần D hủy Quyết định số 151/QĐ-DLBT ngày 11/11/2020 và Quyết định số 176/QĐ-DLBT ngày 31/12/2020 “về việc chuyển người lao động làm công việc khác so với hợp đồng lao động”.

5. Về án phí:

- Án phí lao động sơ thẩm: bà Nguyễn Thanh H phải nộp án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Nộp tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

- Án phí lao động phúc thẩm: bà Nguyễn Thanh H phải nộp án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu số AA/2023/0043710 ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

- TAND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Quận 1;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, HSVA.



THẨM PHÁN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**